

BẢN TIN TUẦN

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(Tuần 02: 12/01/2026 đến 18/01/2026)

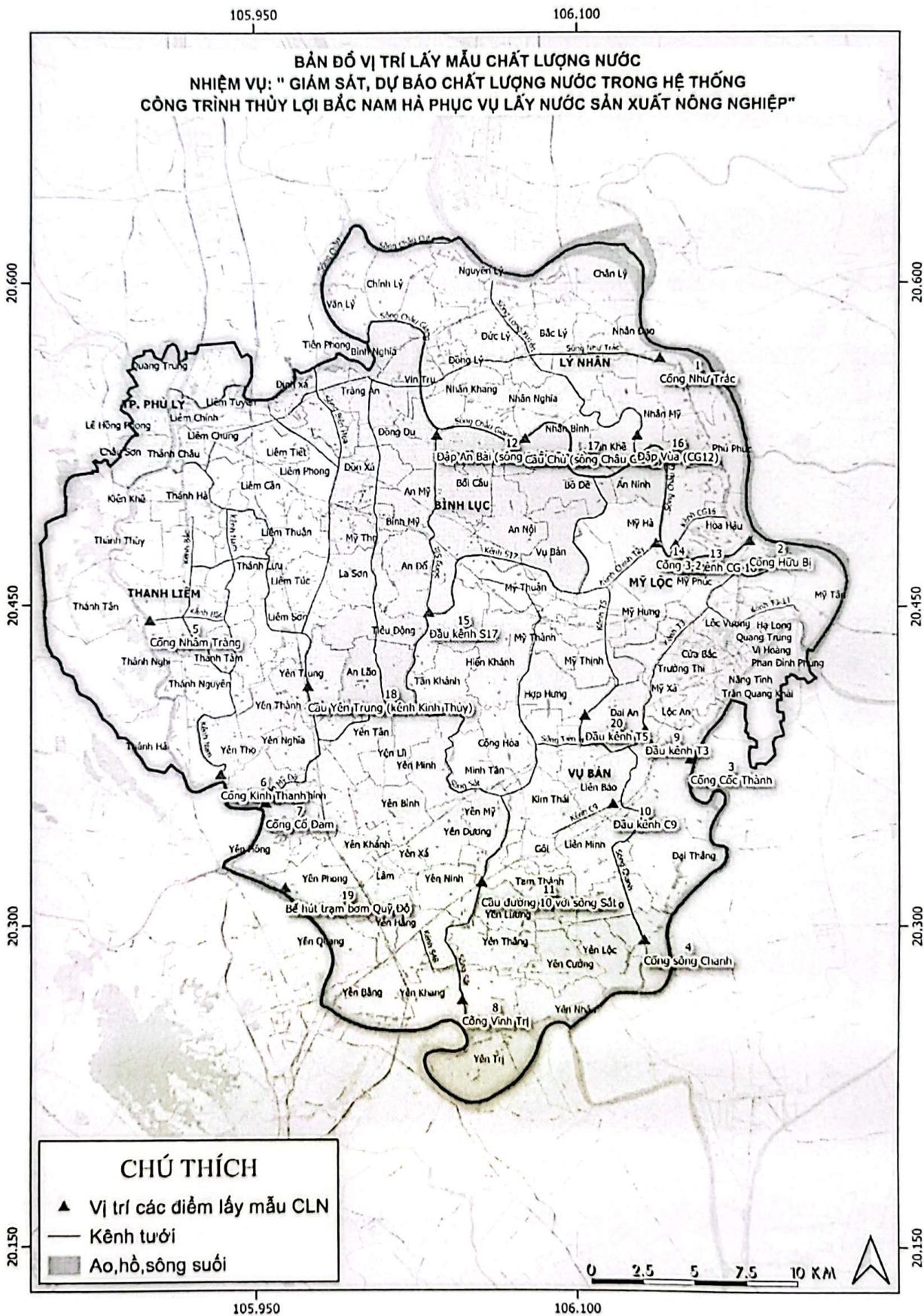
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 12/01 đến ngày 18/01/2026

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đàm		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đàm, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Công 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	Sông Quỳ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỳ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2026



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 12/01/2026 – 18/01/2026 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

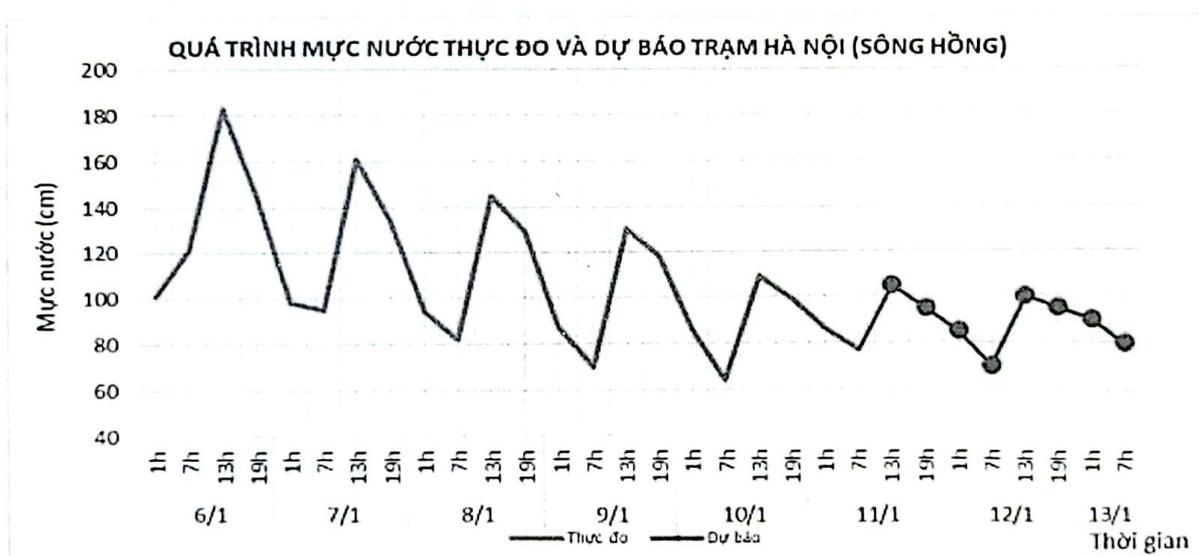
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 12/01/2026 đến ngày 18/01/2026

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại hệ thống Bắc Nam Hà trong tuần tới không mưa.

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Dự báo mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	
Cống Như Trác	6,222	6,220	6,219	6,218	6,217	6,217	6,217	≥ 5
Cống Hữu Bị	6,401	6,326	6,290	6,269	6,255	6,244	6,235	≥ 5
Cống Cốc Thành	6,247	6,252	6,254	6,256	6,257	6,258	6,259	≥ 5
Cống sông Chanh	5,670	5,675	5,678	5,680	5,681	5,683	5,684	≥ 5
Cống Nhâm Tràng	6,574	6,587	6,591	6,594	6,595	6,597	6,598	≥ 5
Cống Kinh Thanh	9,625	9,551	9,427	9,291	9,149	9,004	8,858	≥ 5
Cống Cỏ Đam	6,030	6,126	6,186	6,223	6,243	6,256	6,263	≥ 5
Cống Vĩnh Trị	5,447	5,452	5,454	5,455	5,457	5,458	5,459	≥ 5
Đầu kênh T3	5,790	5,829	5,855	5,876	5,895	5,913	5,928	≥ 5
Đầu kênh C9	5,799	5,751	5,730	5,755	5,813	5,887	5,967	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,242	5,287	5,325	5,383	5,474	5,588	5,713	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,019	5,962	5,907	5,857	5,819	5,795	5,787	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Cống 3-2	6,373	6,355	6,329	6,301	6,275	6,252	6,230	≥ 5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,515	6,498	6,478	6,454	6,429	6,402	6,375	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,116	6,083	6,049	6,014	5,979	5,946	5,915	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,351	6,573	6,719	6,806	6,855	6,885	6,904	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	5,510	5,542	5,576	5,606	5,633	5,655	5,675	≥ 5
Đầu kênh T5	6,130	6,152	6,161	6,167	6,173	6,178	6,182	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01
Cổng Như Trác	1,788	1,791	1,793	1,794	1,795	1,796	1,797
Cổng Hữu Bị	4,099	5,310	5,859	6,139	6,306	6,421	6,507
Cổng Cốc Thành	9,233	9,322	9,366	9,397	9,420	9,439	9,455
Cổng sông Chanh	9,039	9,114	9,161	9,196	9,223	9,245	9,263
Cổng Nhâm Tràng	2,562	2,547	2,544	2,542	2,540	2,539	2,537
Cổng Kinh Thanh	1,913	1,890	1,930	1,973	2,014	2,054	2,094
Cổng Cỏ Đam	3,645	3,524	3,451	3,406	3,380	3,364	3,354
Cổng Vĩnh Trị	7,361	7,380	7,387	7,391	7,392	7,392	7,391
Đầu kênh T3	4,583	5,483	6,093	6,556	6,926	7,228	7,477
Đầu kênh C9	2,860	2,981	3,043	3,011	2,916	2,792	2,659
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,838	3,806	3,793	3,733	3,605	3,429	3,234
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,473	2,619	2,762	2,893	2,999	3,074	3,117
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cổng 3-2	1,771	1,862	2,019	2,205	2,395	2,580	2,757
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,425	1,462	1,517	1,591	1,680	1,778	1,879
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,275	2,373	2,472	2,573	2,673	2,770	2,860
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,556	1,194	0,962	0,824	0,746	0,699	0,670
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	3,218	3,977	4,777	5,481	6,069	6,554	6,952
Đầu kênh T5	8,012	8,395	8,594	8,733	8,841	8,928	8,999

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	
Cống Như Trác	13,533	13,562	13,580	13,591	13,600	13,606	13,610	≤ 6
Cống Hữu Bị	10,558	12,224	13,001	13,420	13,689	13,887	14,048	≤ 6
Cống Cốc Thành	11,519	11,520	11,529	11,538	11,546	11,552	11,557	≤ 6
Cống sông Chanh	13,904	13,891	13,885	13,882	13,881	13,880	13,881	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	10,137	10,081	10,068	10,060	10,053	10,047	10,043	≤ 6
Cống Kinh Thanh	7,604	7,448	7,520	7,603	7,681	7,755	7,828	≤ 6
Cống Cỏ Đam	13,828	13,376	13,098	12,921	12,820	12,760	12,722	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	15,914	15,910	15,908	15,907	15,904	15,898	15,887	≤ 6
Đầu kênh T3	13,180	13,361	13,537	13,690	13,816	13,918	13,999	≤ 6
Đầu kênh C9	12,896	13,334	13,503	13,300	12,868	12,335	11,781	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	15,836	15,786	15,699	15,365	14,742	13,937	13,064	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,617	12,207	12,779	13,291	13,695	13,968	14,113	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cống 3-2	8,598	8,886	9,277	9,691	10,091	10,470	10,828	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	7,396	7,616	7,879	8,182	8,514	8,863	9,220	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10,855	11,293	11,727	12,160	12,585	12,989	13,358	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,921	5,600	4,740	4,228	3,935	3,760	3,649	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	14,536	14,666	14,782	14,885	14,978	15,062	15,134	≤ 6
Đầu kênh T5	11,938	11,953	11,996	12,037	12,073	12,101	12,125	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01
Cổng Như Trác	0,269	0,269	0,270	0,270	0,270	0,270	0,270
Cổng Hữu Bị	0,315	0,318	0,322	0,327	0,332	0,338	0,343
Cổng Cốc Thành	0,175	0,171	0,169	0,169	0,168	0,168	0,168
Cổng sông Chanh	0,187	0,186	0,185	0,185	0,184	0,184	0,184
Cổng Nhâm Tràng	0,099	0,094	0,092	0,091	0,090	0,090	0,089
Cổng Kinh Thanh	2,847	2,748	2,648	2,539	2,426	2,309	2,192
Cổng Cỏ Đam	0,144	0,122	0,110	0,102	0,098	0,096	0,094
Cổng Vĩnh Trị	0,162	0,158	0,156	0,155	0,154	0,153	0,152
Đầu kênh T3	0,525	0,491	0,477	0,472	0,469	0,468	0,467
Đầu kênh C9	0,748	0,785	0,795	0,777	0,746	0,711	0,678
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,911	0,917	0,911	0,879	0,827	0,766	0,704
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,654	0,705	0,754	0,797	0,831	0,855	0,869
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cổng 3-2	0,458	0,482	0,506	0,529	0,550	0,570	0,589
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,370	0,390	0,412	0,436	0,460	0,485	0,511
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,597	0,634	0,672	0,709	0,746	0,781	0,813
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,181	0,139	0,113	0,097	0,088	0,083	0,080
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	0,596	0,594	0,583	0,574	0,566	0,561	0,557
Đầu kênh T5	0,267	0,248	0,242	0,239	0,238	0,238	0,238

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước trong nội đồng tại các vị trí Đầu kênh CG 16, Sông Sắt tại cầu đường 10, Đầu kênh S17 và các vị trí cuối kênh tiêu Quỹ Độ, Sông Chanh tiếp tục duy trì tình trạng ô nhiễm. Tại các cống Hữu Bị, Cốc Thành, Kinh Thanh mức độ ô nhiễm chất lượng nước có xu hướng tăng dần.

Vụ Đông Xuân 2025 - 2026 chịu tác động của hiện tượng ENSO ở trạng thái trung tính, nhưng thực tế thời tiết lại đang có những diễn biến không theo dự đoán. Dù cũng có đợt rét sớm vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 nhưng suốt tháng 12 trời lại nắng ấm. Theo dự báo, các đợt không khí lạnh mạnh, rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện tập trung quanh tiết Đại Hàn (ngày 20/1 dương lịch tức ngày 21/12 âm lịch) và tháng 2.

Khung thời vụ được ngành Nông nghiệp tỉnh Ninh Bình xây dựng cho các địa phương thực hiện:

Trà Xuân muộn (chiếm 98% diện tích): Mạ dợt và mạ dày xúc, gieo từ ngày 22-31/1/2026, cấy từ ngày 8/2 khi mạ đạt 4-5 lá. Mạ nền, mạ khay, gieo tập trung từ 2-8/2/2026, cấy từ 12/2 khi mạ đạt 2,5-3 lá.

Gieo sạ, tập trung từ ngày 8-15/2/2026, phân đấu hoàn thành toàn bộ diện tích gieo cấy xong trước ngày 25/2/2026.

2. Dự báo chung

Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần 2/2026 có xu hướng tăng do mực nước sông Hồng tại Hà Nội lúc 7h ngày 13/01/2026 có khả năng ở mức 0,82m sẽ khó khăn cho việc lấy nước vào hệ thống.

3. Đề xuất

Dự kiến lịch xả nước vụ Đông Xuân 2025 – 2026 sẽ có hai đợt (Đợt 1 từ 17-20/1 và Đợt 2 từ 29/1-5/2), đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỏ Đam, Sông Chanh, Kinh Thanh, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống

Vị trí ảnh hưởng nước thải khu công nghiệp Bảo Minh là Đầu kênh C9 (khảo sát từ 2018 đến nay), chỉ tiêu Độ dẫn điện tại vị trí này thường xuyên ở mức trên 1000 $\mu\text{S}/\text{m}$. Cần có chế độ giám sát thường xuyên và liên tục tại vị trí này để phòng ngừa sự cố môi trường có thể xảy ra.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Lãnh đạo Viện;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chỉ cục thủy lợi tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VT, Phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

